

Mã văn bản: 56/CBTT-CTCP397
Số văn bản: 56
Ngày ban hành: 22/06/2026

TỔNG CÔNG TY ĐÔNG BẮC
CÔNG TY CỔ PHẦN 397
Số: /CBTT-CTCP397

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Mạo Khê, ngày tháng 6 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN
Trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban chứng khoán Nhà nước
và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội;
- Quý cổ đông Công ty cổ phần 397.

1. Tên tổ chức phát hành: Công ty cổ phần 397

- Mã chứng khoán: BCB
- Địa chỉ trụ sở chính: Khu Yên Lãng 1, Phường Mạo Khê, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam.
- Số điện thoại: (020) 32211329 Fax: (020) 33871299
- Website: <http://www.congtycophan397.com.vn>
- Người thực hiện công bố thông tin: Trần Tiến Trung
- Chức vụ: TP. Tổ chức lao động, người được ủy quyền công bố thông tin.
- Loại thông tin công bố: 24 giờ

2. Nội dung thông tin công bố

- Công ty Cổ phần 397 công bố thông tin về nghị quyết số 06/2026/NQ-HĐQT ngày 22/06/2026 của Công ty Cổ phần 397 như đính kèm đến Quý ủy ban, quý Sở được biết và thực hiện công bố thông tin theo quy định.
 - Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần 397 vào ngày 22 tháng 06 năm 2026 tại đường dẫn: <http://www.congtycophan397.com.vn>
 - Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.
- Trân trọng!./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BGĐ, BKS;
- Lưu: VT, TCLĐ, O06.

*** Tài liệu đính kèm:**

- Hợp đồng cung ứng xăng dầu số 23/HĐCUXD/2026/CNM-397;
- (Trích) Nghị quyết HĐQT CTCP397 số 06/NQ-HĐQT.

TL.GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG PHÒNG TCLĐ



Trần Tiến Trung

Mã văn bản: 56/CBTT-CTCP397
Số văn bản: 56
Ngày ban hành: 22/06/2026

STT	Người ký	Đơn vị	Thời gian ký	Ý kiến
1	TRẦN TIẾN TRUNG	Trưởng Phòng - Ký thừa lệnh - Công ty 397 - Công ty Cổ phần 397 - Tổng công ty	22/06/2026 15:20:02	

vtkoanh_Vu Thi Kim Oanh_15:26 22/06/2026
Truong Phong Tran Tien Trung da ky, 22/06/2026 15:20:02

vtkoanh_Vu Thi Kim Oanh_15:26 22/06/2026
Truong Phong Tran Tien Trung da ky, 22/06/2026 15:20:02

15:26 22/06/2026
ky, 22/06/2026 15:20:02

TỔNG CÔNG TY ĐÔNG BẮC
CÔNG TY CỔ PHẦN 397

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 06...../NQ-HĐQT

Mạo Khê, ngày 22... tháng 6 năm 2026

(TRÍCH)
NGHỊ QUYẾT
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN 397

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 (Luật Doanh nghiệp 2020);

Căn cứ thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần 397;

Căn cứ Biên bản họp số: 06/2026/BB-HĐQT ngày 22/06/2026 của Hội đồng quản trị Công ty.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Phê chuẩn thông qua nội dung:

Thông qua nội dung ký Hợp đồng cung ứng xăng dầu với Công ty xây dựng công nghiệp mở Chi nhánh TCT Đông Bắc.

Điều 2: Giám đốc Công ty, các thành viên Hội đồng quản trị và các cơ quan chức năng liên quan thuộc Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết nghị này.

Điều 3: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Chủ tịch HĐQT;
- TV HĐQT, BGD, BKS;
- Lưu: VT; TCLĐ.Oa2.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đỗ Đình Kỳ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

=====o0o=====

CÔNG TY CỔ PHẦN 397

Số đến: 1328

Ngày: 22 tháng 6 năm 2026

HỢP ĐỒNG CUNG ỨNG XĂNG DẦU

Số: 23/HĐCUXD/2026/CNM-397

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội.
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 của nước CHXH chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 14/6/2005 và các văn bản hướng dẫn chi tiết của Chính phủ Việt Nam về thực hiện Luật thương mại;
- Căn cứ vào các Quy định hiện hành của Nhà nước về lĩnh vực Xăng dầu.
- Căn cứ Quyết định số 4421/QĐ-ĐB ngày 15/5/2026 của Tổng giám đốc Tổng công ty Đông Bắc V/v Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 06: Mua dầu Diesel duy trì sản xuất thường xuyên năm 2026 các đơn vị thuộc Tổng công ty Đông Bắc;
- Căn cứ Hợp đồng số 01/2026/XDCNM-QN_HN ký ngày 20/5/2026 giữa Công ty Xây dựng Công nghiệp mỏ-CN Tổng công ty Đông Bắc và Liên danh nhà thầu Công ty TNHH MTV Petrolimex Quảng Ninh-Công ty cổ phần xăng dầu Dầu khí Hà Nội;
- Căn cứ Quyết định số 10856/QĐ-ĐB ngày 26/12/2025 của Tổng giám đốc Tổng công ty Đông Bắc về việc ban hành Phí dịch vụ cung ứng dầu diesel và đơn giá gia công vì chống lò;
- Căn cứ Văn bản số 10709/ĐB-CDVT ngày 22/12/2025 của Tổng giám đốc Tổng công ty Đông Bắc về việc hướng dẫn một số nội dung công tác vật tư phục vụ sản xuất năm 2026.

Hôm nay, ngày 21 tháng 5 năm 2026. Tại văn phòng Công ty Xây dựng Công nghiệp mỏ chúng tôi gồm:

I. BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN 397 (Bên nhận)

Địa chỉ : Khu Yên Lãng 1 - Phường Mạo Khê - Tỉnh Quảng Ninh

Số điện thoại : 0203 2211329

Fax: 0203 3871299

Tài khoản số : 114000142030 Tại NH TMCP Công thương Việt Nam - CN Ưông Bí.

Mã số thuế : 5701435907

Đại diện : Ông **Kiều Văn Sinh**

Chức vụ: **Giám đốc**

II. BÊN B: CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP MỎ - CN TỔNG CÔNG TY ĐÔNG BẮC (Bên giao)

Địa chỉ : Khu 7B - Phường Cửa Ông - Tỉnh Quảng Ninh.

Số điện thoại : 02033.711.271

Fax: 02033.711.266

Tài khoản số: 111000010672 tại NH TMCP Công Thương Việt Nam - CN Cẩm Phả

Mã số thuế : 5700101468- 031

Đại diện : Ông **Phạm Văn Thịnh**

Chức vụ: **Giám đốc**

(Theo giấy Ủy Quyền số 9116/UQ-ĐB ngày 05/11/2025 của Tổng giám đốc Tổng công ty Đông Bắc)

Sau khi bàn bạc thoả thuận, hai bên thống nhất ký kết hợp đồng cung ứng xăng dầu với các điều khoản sau:

Điều 1: Tên hàng - số lượng - chất lượng hàng hoá

1.1. Tên hàng: Dầu Diesel (Do 0,05S-II)

1.2. Số lượng: **8.900.000 lít ± 10%** (Theo nhu cầu đăng ký của bên A)

1.3. Chất lượng hàng hoá:

- Bên B có trách nhiệm cung cấp hàng cho bên A đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về xăng, nhiên liệu Diesel và nhiên liệu sinh học Sửa đổi 01:2026 QCVN 01:2022/BKHCN ban hành kèm theo Thông tư số 19/2026/TT-BKHCN ngày 30/4/2026. Chất lượng hàng hóa được ghi trong chứng chỉ chất lượng (Phiếu kết quả thử nghiệm) do kho xuất hàng của Nhà thầu trúng thầu Gói thầu số 06: “Mua dầu diesel duy trì sản xuất thường xuyên năm 2026 các đơn vị thuộc Tổng công ty Đông Bắc” thuộc Kế hoạch mua sắm: “Mua sắm vật tư tập trung tại Tổng công ty Đông Bắc nhằm duy trì hoạt động sản xuất thường xuyên các đơn vị năm 2026” (sau đây gọi tắt là Nhà thầu) cho từng lần xuất hàng và phù hợp với Quy chuẩn trên.

- Đối với xe của bên B vận chuyển: tại bến xuất của Nhà thầu, bên B cùng Nhà thầu tiến hành lấy mẫu, niêm phong, kẹp chì, bàn giao mẫu tại địa điểm xuất hàng trước khi xe xitec rời bến. Mỗi chuyến hàng lấy 02 mẫu, bên B giữ 01 mẫu, bàn giao cho bên A 01 mẫu (có biên bản lấy mẫu kèm theo). Các mẫu này là mẫu đối chứng đại diện cho chất lượng hàng hóa bên B cung cấp cho bên A.

- Đối với xe của Nhà thầu vận chuyển: Tại Kho, khai trường của bên A, trước khi tiến hành nhập hàng vào bể chứa phải kiểm tra niêm phong và lấy mẫu (gọi là mẫu trước nhập, đại diện cho chất lượng hàng nhập) tại phương tiện vận chuyển; Mỗi chuyến hàng nhập lấy 02 mẫu được niêm phong và lập Biên bản lấy mẫu, bàn giao mẫu, bên A giữ 01 mẫu, đại diện bên Nhà thầu giữ 01 mẫu; Việc kiểm tra niêm phong và xác nhận các Biên bản được thực hiện bởi người vận chuyển hoặc/và đại diện của Nhà thầu và đại diện của Bên A. Mẫu lưu lấy mẫu tại phương tiện vận chuyển là mẫu đối chứng đại diện cho chất lượng lô hàng nhập tại Kho, khai trường của bên A trong trường hợp có tranh chấp và khiếu nại về chất lượng xăng dầu; Biên bản bàn giao mẫu, Biên bản bàn giao hàng hóa được gửi ngay cho bên B (bằng hình ảnh) sau khi bên A và Nhà thầu thực hiện xong các thủ tục nêu trên.

- Thời hạn lưu mẫu cho mỗi chuyến hàng là 10 ngày kể từ ngày bên A nhận hàng, trường hợp sau 10 ngày nếu không có tranh chấp khiếu nại gì thì mẫu lưu của các chuyến hàng đó đương nhiên không còn hiệu lực thực hiện giữa hai bên.

Điều 2: Địa điểm, thời gian, phương thức giao nhận, vận tải hàng hoá

2.1. Địa điểm giao nhận hàng hoá: tại các kho của bên A hoặc các cửa hàng bán lẻ trực thuộc bên B.

2.2. Thời gian giao nhận: Trong thời gian hợp đồng có hiệu lực.

2.2.1. Đơn hàng: Trên cơ sở kế hoạch dự kiến sản lượng tiêu thụ từng tháng mà bên A đã đăng ký với bên B. Chậm nhất vào ngày 10 hàng tháng bên A chịu trách nhiệm lập đơn hàng của tháng kế tiếp về số lượng trên cơ sở nhu cầu thực tế gửi cho bên B, để bên B chuẩn bị nguồn hàng và kế hoạch giao hàng. Trong vòng 05 ngày

làm việc kể từ ngày nhận được đơn hàng của bên A, nếu không có ý kiến phản hồi được coi là bên B chấp nhận 100% đơn hàng của bên A, trường hợp bên A không lập đơn hàng của tháng kế tiếp thì bên B không chịu trách nhiệm đảm bảo đầy đủ nguồn hàng cho bên A.

2.2.2. Căn cứ Văn bản số 10709/ĐB-CĐVT ngày 22/12/2025 của Tổng giám đốc Tổng công ty Đông Bắc về việc hướng dẫn một số nội dung công tác vật tư phục vụ sản xuất năm 2026, đơn hàng dầu diesel bên A đăng ký với bên B bao gồm cả số lượng nhiên liệu sử dụng cho các thiết bị Tổng công ty thuê mua tài chính và thuê hoạt động.

2.2.3. Thời gian, số lượng cụ thể cho từng đợt lấy hàng, bên A thông báo cho bên B trước 12 giờ đối với ngày làm việc bình thường và 24 giờ đối với ngày lễ, Thứ bảy, Chủ nhật.

2.3. Phương thức giao nhận - Đơn vị đo lường

- Phương thức giao nhận: Thực hiện giao nhận hàng hóa theo Thông tư số 15/2015/TT-BKHCN, ngày 25/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về “Quy định về đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu”.

- Số lượng hàng giao nhận đối với Diesel căn cứ vào bazem tám mức số chứng nhận dung tích hợp pháp của phương tiện vận chuyển, hoặc theo số đo lường kế hợp pháp tại các cửa hàng bán lẻ trực thuộc bên B (trường hợp giao nhận tại các cửa hàng bán lẻ trực thuộc bên B).

- Giao nhận hàng hoá được coi là hoàn thành kể từ khi bên A hoặc đại diện được uỷ quyền của bên A ký nhận vào Biên bản giao nhận hàng hoá tại địa điểm giao hàng.

- Đơn vị đo lường: Lít ở nhiệt độ thực tế

- Bên A phải thu xếp việc nhận hàng không quá 30 phút kể từ khi phương tiện vận tải của bên B đến điểm giao hàng. Bên A phải chịu chi phí do chậm trễ nhận hàng hoặc không đến nhận hàng theo quy định của bên B.

2.4. Vận tải hàng hoá:

- Bên B có trách nhiệm vận tải hàng hoá đến địa điểm giao nhận theo quy định tại khoản 2.1 điều 2.

2.5. Quyền sở hữu và rủi ro hàng hoá:

- Rủi ro hàng hóa: Được chuyển từ bên Giao sang bên Nhận tại thời điểm hàng hoá chảy qua họng xả của phương tiện bên Giao vào bể chứa của bên Nhận; hoặc từ họng xuất tại cửa hàng bán lẻ trực thuộc bên Giao vào phương tiện của bên Nhận.

- Quyền sở hữu hàng hóa: Được chuyển giao từ bên Giao sang bên Nhận tại điểm giao nhận hàng hóa khi người đại diện nhận hàng của bên Nhận đã ký vào chứng từ giao nhận hàng hóa.

Điều 3: Hình thức hợp đồng: Theo đơn giá điều chỉnh.

Điều 4: Đơn giá hàng hoá và phương thức thanh toán.

4.1. Đơn giá: Căn cứ Quyết định số 4421/QĐ-ĐB ngày 15/5/2026 của Tổng giám đốc Tổng công ty Đông Bắc V/v Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 06: Mua dầu Diesel duy trì sản xuất thường xuyên năm 2026 các đơn vị thuộc Tổng công ty Đông Bắc và Biên bản thương thảo hợp đồng ngày 06/5/2026 giữa

Tổng công ty Đông Bắc và nhà thầu trúng thầu, bên B cung cấp dầu diesel Do 0,05S-II cho bên A theo đơn giá sau:

- **Giá bán = Giá bán lẻ dầu Do 0,05S-II tại Vùng 1** do Tập đoàn xăng dầu Việt Nam công bố (bao gồm thuế GTGT) trừ (-) **540 đồng/lít** (Năm trăm bốn mươi đồng/lít, bao gồm thuế GTGT 8%).

Trong đó:

- Giá trị chiết khấu trước thuế GTGT là: 500 đ/lít.

- Thuế GTGT là: 40 đ/lít (tương ứng với thuế suất thuế GTGT là 8%)

- Giá ghi trên hoá đơn GTGT là giá bán do Công ty TNHH MTV Petrolimex Quảng Ninh - Tập đoàn xăng dầu Việt Nam gửi thông báo giá cho Công ty Xây dựng Công nghiệp mỏ có hiệu lực tại thời điểm và địa điểm giao nhận hàng hoá. Giá hàng hoá được hiểu là giá cho một đơn vị thể tích (Lít) ở nhiệt độ thực tế.

- Điều kiện điều chỉnh đơn giá: đơn giá được điều chỉnh khi Tập đoàn xăng dầu Việt Nam có quyết định điều chỉnh giá bán lẻ xăng dầu. Bên B có trách nhiệm chuyển văn bản thông báo cho Bên A việc điều chỉnh giá bán lẻ xăng dầu khi Tập đoàn xăng dầu Việt Nam điều chỉnh giá chậm nhất 24 (hai mươi bốn) giờ kể từ thời điểm Quyết định có hiệu lực.

4.2. Phương thức thanh toán:

4.2.1. Thời hạn thanh toán:

- Thanh toán theo tiến độ một tháng một lần. Sau khi có chứng từ thanh toán, bên A chịu trách nhiệm thanh toán dứt điểm cho bên B toàn bộ giá trị lượng hàng đã nhận trong tháng vào ngày cuối cùng của tháng.

4.2.2. Hình thức thanh toán:

- Tiền bên A phải thanh toán cho bên B khi nhận hàng được thể hiện trên hoá đơn GTGT: gồm tiền hàng, thuế giá trị gia tăng.

- Hình thức thanh toán: Bên A thanh toán cho bên B bằng hình thức bù trừ công nợ qua Tổng công ty Đông Bắc.

- Chứng từ thanh toán: Hoá đơn GTGT hợp pháp và các chứng từ đi kèm

Điều 5: Chi phí quản lý, phí dịch vụ cung ứng:

5.1. Căn cứ Quyết định số 10856/QĐ-ĐB ngày 26/12/2025 của Tổng giám đốc Tổng công ty Đông Bắc, bên A thanh toán: chi phí quản lý, phí dịch vụ cung ứng nhiên liệu cho bên B là 100đ/lít (một trăm đồng trên một lít) (chưa bao gồm thuế GTGT) trên toàn bộ sản lượng nhiên liệu thực tế đã giao nhận hàng tháng.

5.2. Thời hạn thanh toán: Chi phí quản lý, phí dịch vụ:

- Thanh toán theo tiến độ một tháng một lần. Sau khi có chứng từ thanh toán, bên A chịu trách nhiệm thanh toán dứt điểm cho bên B toàn bộ giá trị phí dịch vụ trong tháng vào ngày cuối cùng của tháng.

5.3. Hình thức thanh toán: Chi phí quản lý, phí dịch vụ:

- Tiền phí dịch vụ bên A phải thanh toán cho bên B khi nhận hàng được thể hiện trên hoá đơn giá trị gia tăng bao gồm: Phí dịch vụ và thuế GTGT.

- Hình thức thanh toán: Bên A thanh toán cho bên B bằng hình thức bù trừ công nợ qua Tổng công ty Đông Bắc.

- Chứng từ thanh toán: Hoá đơn giá trị gia tăng hợp pháp và chứng từ đi kèm.

Điều 6: Quyền hạn và trách nhiệm của các bên:

6.1. Quyền hạn và trách nhiệm của bên A:

- Tiếp nhận hết số lượng hàng đã đăng ký với bên B theo đúng thời gian, địa điểm đã thỏa thuận.
- Người nhận hàng được uỷ quyền hợp pháp của bên A có trách nhiệm cùng bên B ký vào chứng từ giao nhận hàng hoá tại địa điểm giao nhận.
- Tạo mọi điều kiện thuận lợi để phương tiện bên B di chuyển tới vị trí kho, địa điểm giao nhận đảm bảo an toàn về PCCN theo đúng quy định.
- Thanh toán đầy đủ và kịp thời tiền hàng, tiền phí dịch vụ theo đúng thời hạn quy định ghi trong hợp đồng.
- Có quyền khiếu nại về chất lượng hàng hóa trên cơ sở mẫu lưu ghi ở khoản 1.3 điều 1.

6.2. Quyền hạn và trách nhiệm của bên B:

- Bảo đảm chất lượng, số lượng của hàng hóa cho bên A theo nhu cầu đã đăng ký.
- Tạo điều kiện để bên A nhận hàng nhanh chóng, thuận tiện.
- Có quyền tạm ngừng cấp hàng nếu bên A không thanh toán kịp thời tiền hàng, tiền phí dịch vụ cho bên B như đã thỏa thuận và không phải chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại phát sinh do việc ngừng cấp hàng gây ra cho bên A. Trong trường hợp này, bên B thông báo cho bên A bằng văn bản trước ít nhất 07 ngày kể từ ngày chính thức ngừng giao hàng.

Điều 7: Cam kết chung và Hiệu lực của hợp đồng

Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản của hợp đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng có thể sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế. Mọi sửa đổi, bổ sung hợp đồng phải được hai bên thống nhất và lập bằng văn bản gọi chung là phụ lục hợp đồng. Phụ lục của hợp đồng là một phần không tách rời của hợp đồng.

Trường hợp xảy ra tranh chấp, trước hết hai bên phải chủ động gặp gỡ nhau cùng bàn bạc thương lượng để giải quyết trên cơ sở quyền lợi hợp pháp của mỗi bên. Nếu hai bên không tự thương lượng, hòa giải thì việc tranh chấp sẽ được báo cáo lên Tổng công ty Đông Bắc để giải quyết.

Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày 01/6/2026 đến hết ngày 31/12/2026.

Khi hết hạn hợp đồng, chậm nhất sau 30 ngày hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng.

Hợp đồng này được lập thành 06 bản có giá trị pháp lý như nhau. Bên A giữ 03 bản, bên B giữ 03 bản./.

ĐẠI DIỆN BÊN A

GIÁM ĐỐC



Kiều Văn Sinh

ĐẠI DIỆN BÊN B



**GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Thịnh**



10-11-1912
111
10-11-1912

10-11-1912
111